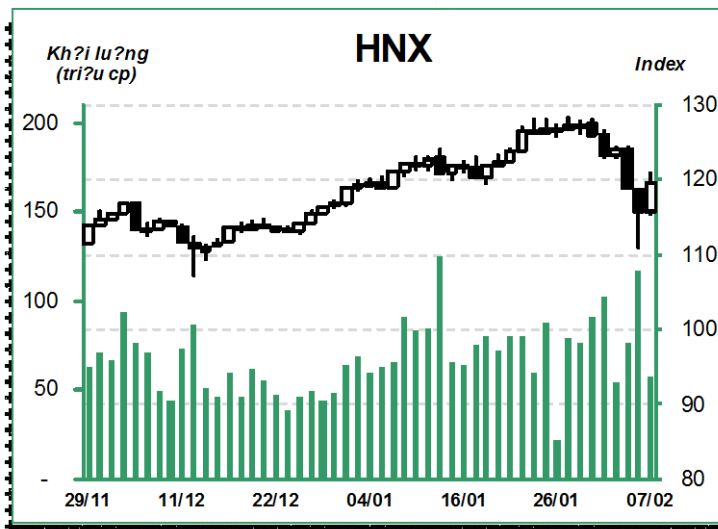
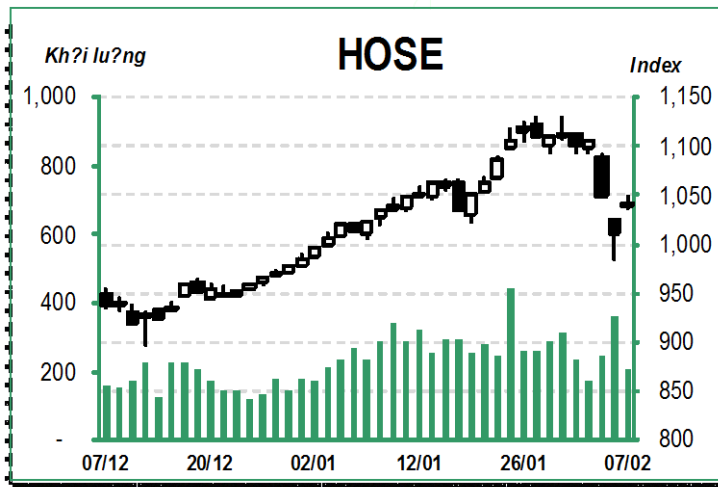


Tổng quan thị trường

07/02/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,040.55	2.86%	1,030.91	2.30%	119.62	3.45%
Cuối tuần trước	1,105.04	-5.84%	1,090.40	-5.46%	123.97	-3.51%
Trung bình 20 ngày	1,073.09	-3.03%	1,065.52	-3.25%	123.19	-2.90%
Tổng KLGD (triệu cp)	241.13	-49.84%	74.67	-50.98%	58.06	-54.26%
KLGD khớp lệnh	208.75	-42.72%	64.85	-55.23%	57.42	-50.72%
Trung bình 20 ngày	279.75	-25.38%	105.63	-38.61%	79.96	-28.18%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	6,612.33	-56.41%	3,641.94	-44.05%	852.87	-52.10%
GTGD khớp lệnh	5,272.46	-44.33%	2,875.08	-50.09%	849.21	-48.77%
Trung bình 20 ngày	7,397.49	-10.61%	4,192.32	-13.13%	1,252.21	-31.89%
		Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng
Số mã tăng	246	69%	24	80%	161	42%
Số mã giảm	58	16%	4	13%	45	12%
Số mã đứng giá	51	14%	2	7%	180	47%



Sau 2 phiên giảm sốc vào đầu tuần, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có bước phục hồi đáng kể với diễn biến tăng điểm được duy trì vững chắc suốt phiên giao dịch. Diễn biến này có được một phần là do ảnh hưởng tích cực từ thị trường Mỹ khi đã tăng tốc đã quay trở lại sau 2 ngày bán tháo, điều này góp phần trấn an nhà đầu tư để bắt đáy cổ phiếu.

Mặc dù đã phục hồi hôm nay không lấy lại được những gì đã mất trong 2 phiên trước đó, tuy nhiên VN-Index đã bứt phá đầy ngoạn mục với 29 điểm tăng và đóng cửa tại mức 1040.55 điểm (+2.86%). KLGD khớp lệnh đạt 208.7 triệu cổ phiếu (-42.7%), tương đương 5,272 tỷ đồng giá trị (-44.3%).

Hầu hết các cổ phiếu trụ cột trong rổ VN30 đều đồng loạt bứt phá, trong đó một trong những động lực tăng cho chỉ số đến từ sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu dầu khí. Đây là nhóm chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ đợt bán tháo vừa qua và nay đã hồi phục trở lại với GAS (+5.0%), PLX (+5.1%), PXS (+2.6%) mặc cho giá dầu vẫn còn tiếp tục giảm do tâm lý lo ngại về tăng lượng cung trong thời gian tới. Cùng với đó, các cổ phiếu ngân hàng cũng lúc tăng điểm khá tốt nhờ sự hỗ trợ của VCB (+2.4%), CTG (+5.7%) cùng với hai cổ phiếu tăng trần BID và HDB. Hai cổ phiếu bất động sản VRE và NLG cũng diễn biến khá tương đồng với BID khi đã tăng trần đã trở lại sau 2 phiên giảm sàn liên tiếp. Ngoài ra, các mã cùng ngành khác là PDR (+2.5%), KDH (+2.3%) cũng tăng tích cực trong phiên. Nhóm xây dựng ROS (+7.0%), CTD (+3.1%), DIG (+6.7%) và vận tải VJC (+7.0%), NCT (+4.2%), AST (+3.4%) là hai cái tên tiếp theo trong danh sách dẫn đầu đã tăng điểm cùng với một số cổ phiếu đến từ nhóm thép HPG (+2.6%), HSG (+3.2%), NKG (+4.6%).

Khối ngoại bán ròng trên sàn HOSE với giá trị đạt 224.5 tỷ đồng, tập trung mua ròng ở các mã HPG (-115.8 tỷ), VHC (-62.3 tỷ), VNM (-61.5 tỷ) và mua ròng chủ yếu các mã HDB (+58.5 tỷ), PLX (+35.0 tỷ), VND (+19.9 tỷ).

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VJC	2,220.0	355.70
GEX	5,320.0	150.76
NVL	1,440.0	117.36
HDB	2,800.0	106.82
HPG	1,756.8	105.29
GTN	4,798.4	69.58
VNM	300.0	60.09
VHC	1,000.0	49.80
NT2	1,500.0	49.50
MBB	1,450.0	40.31
HNX		
CSC	49.8	1.45
PVX	450.0	0.86
CEO	80.0	0.83
SMN	30.0	0.30
ACB	5.1	0.18
KLF	25.0	0.05

Diễn biến tích cực tương tự cũng diễn ra với HNX-Index khi chỉ số này đã nới rộng thành công 4 điểm nhờ lực cầu gia tăng. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại 119.62 điểm (+3.45%). KLGĐ khớp lệnh đạt 57.4 triệu cổ phiếu (-50.7%), tương đương 849.2 tỷ đồng giá trị (-48.8%).

Cải tên ngân hàng vẫn là yếu tố dẫn dắt chỉ số, diễn biến phục hồi đồng loạt xuất hiện ở bộ đôi trụ cột ACB (+4.6%) và SHB (+7.8%), hỗ trợ cho sự đi lên mạnh mẽ của HNX-Index. Đà tăng tương tự cũng rơi vào các cổ phiếu nhóm xây dựng VCG (+2.2%), PVX (+10.0%), CTX (+8.9%) và vật liệu xây dựng VCS (+4.6%), VGC (+1.3%), VHL (+1.4%). Bên cạnh đó, bảo hiểm PVI (+3.4%), VNR (+8.5%) và chứng khoán SHS (+5.5%), MBS (+9.6%), VIX (+2.4%) cũng là những động lực tích cực hỗ trợ cho đà phục hồi của chỉ số.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên sàn Hà Nội với giá trị giảm đáng kể so với trước 3.4 tỷ đồng (-96.4%), tập trung ở các mã PVS (+5.5 tỷ), VGC (+2.1 tỷ), SHB (+1.1 tỷ), trong khi đó PGS (-2.1 tỷ), TNG (-1.3 tỷ), CSC (-0.9 tỷ) dẫn đầu trong danh sách bán ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền gia nhập thị trường vẫn khá thận trọng. Không những vậy, chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa dưới MA 20, kèm theo đường MA5 cắt xuống MA 20 phát đi tín hiệu xác nhận xu hướng điều chỉnh ngắn hạn, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính hồi phục kỹ thuật. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác, như MACD đi xuống dưới đường Signal và đường +DI cắt xuống -DI phát đi tín hiệu cảnh báo bán. Ngưỡng hỗ trợ tại thời điểm hiện tại có thể là ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số cũng có phiên tăng điểm trở lại nhưng vẫn đóng cửa dưới MA 5 và 20, kèm theo khối lượng giao dịch suy giảm cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là điều chỉnh. Ngưỡng hỗ trợ hiện tại có thể là vùng 115 điểm (Fib 127.2). Nhìn chung, phiên tăng điểm 07/02 có thể chỉ mang tính kỹ thuật, xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là điều chỉnh, rủi ro thị trường đang duy trì ở mức cao. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc tạm dừng những phiên hồi để hạ tỷ trọng danh mục về mức an toàn, đồng thời hạn chế giao dịch đối với các vị thế ngắn hạn.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
AAA	26.8	915.4	7.0%
ROS	162.1	1,066.0	7.0%
VNE	6.4	319.7	7.0%
HCM	78.1	515.9	7.0%
VPG	19.9	166.8	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
RIC	7.2	0.5	-6.9%
UIC	29.6	47.0	-6.9%
VPS	17.5	0.5	-6.9%
TIE	8.4	0.0	-6.8%
TNC	13.1	0.0	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	59.5	343.4	2.6%
VPB	52.4	305.9	6.1%
NVL	80.7	238.9	-1.3%
STB	15.8	226.5	2.3%
VJC	184.1	206.1	7.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	15.8	14,286.5	2.3%
AMD	6.3	9,112.7	6.8%
FLC	5.6	8,423.4	6.8%
HQC	2.3	7,773.6	3.1%
SCR	11.4	6,964.1	1.8%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVX	2.2	2,794.9	10.0%
DHT	62.7	39.6	10.0%
HLC	7.7	0.1	10.0%
PCN	3.3	0.1	10.0%
DGL	36.4	0.1	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VCM	19.0	1.0	-10.0%
AME	11.8	3.2	-9.9%
CTT	10.3	0.1	-9.7%
ATS	35.6	15.2	-9.2%
AMC	20.0	1.7	-9.1%

Top 5 giá trị

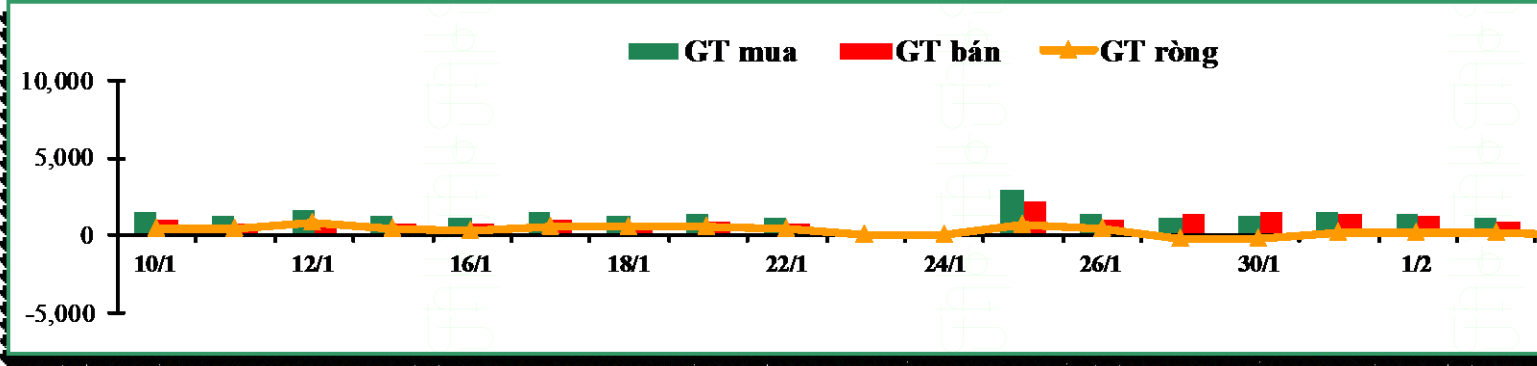
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	12.5	295.5	7.8%
PVS	22.3	175.5	2.3%
ACB	40.7	106.7	4.6%
SHS	21.0	42.5	5.5%
VCG	23.0	26.1	2.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	12.5	23,681.7	7.8%
PVS	22.3	7,675.1	2.3%
PVX	2.2	2,794.9	10.0%
ACB	40.7	2,625.4	4.6%
SHS	21.0	2,014.2	5.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	692.9	13.1%	917.4	17.4%	-224.5
HNX	32.4	3.8%	29.0	3.4%	3.4
Tổng số	725.3		946.4		-221.1



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	43.9	87.1	7.0%
HPG	59.5	83.1	2.6%
VNM	200.3	56.4	1.2%
PLX	79.9	53.2	5.1%
VIC	81.0	42.5	-0.1%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	59.5	198.8	2.6%
VNM	200.3	118.0	1.2%
VHC	49.8	65.0	0.0%
VJC	184.1	59.3	7.0%
NT2	33.0	53.2	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	43.9	58.5	7.0%
PLX	79.9	35.0	5.1%
VND	28.2	19.9	6.8%
VIC	81.0	16.6	-0.1%
HCM	78.1	10.0	7.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	23.7	12.4	1.3%
PVS	22.3	9.8	2.3%
SHB	12.5	5.6	7.8%
BVS	19.2	1.0	0.0%
HUT	9.2	0.9	3.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	23.7	10.3	1.3%
SHB	12.5	4.5	7.8%
PVS	22.3	4.3	2.3%
PGS	34.2	2.4	-1.7%
TNG	13.1	1.3	4.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.3	5.5	2.3%
VGC	23.7	2.1	1.3%
SHB	12.5	1.1	7.8%
HUT	9.2	0.9	3.4%
NDN	10.3	0.3	2.0%

Tin trong nước

Tin doanh nghiệp niêm yết

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VIC	Chốt lời	8/2/2018	81.0	74.0	9.5%	93.2	70.0	26%	-5%	Xu hướng điều chỉnh có dấu hiệu quay trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	SHB	Nắm giữ	28/12/2017	12.5	8.5	47.1%	14.0	8.2	65%	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 14 ngàn
2	VRE	Nắm giữ	3/1/2018	51.0	47.4	7.7%	71.7	45.6	51%	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 71.7 ngàn

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
DBD (New)	UPCOM	54,000	61,168	28/12/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
PME (New)	HOSE	87,500	103,340	18/12/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%
PLP (New)	HOSE	20,500	28,591	07/12/2017	64.40	4,291	10,000	29%	14%	5.8	1.6	N/A
GAS (New)	HOSE	95,300	96,900	08/12/2017	5,286	5,286	10,114	23%	16%	18.4	4.1	25%
DCM (New)	HOSE	13,550	14,700	17/11/2017	737	1,393	11,394	12%	6%	11.0	1.3	10%
IMP (New)	HOSE	65,500	72,390	15/11/2017	133	3,101	27,279	11%	9%	23.0	2.7	10%
CVT	HOSE	54,400	58,300	10/11/20017	197	6,966	18,497	38%	17%	8.7	3.1	30-35%
NTP	HOSE	67,700	67,100	01/11/2017	472	5,285	23,323	24%	13%	12.7	2.9	25%
TLG	HOSE	102,500	109,000	24/10/2017	265	5,316	20,398	24%	16.5%	10.7	3.08	20%
VDP	HOSE	37,100	42,816	23/10/2017	47	3,646	29,669	12%	9%	11.7	1.4	n/a
TRA	HOSE	117,400	123,593	19/10/2017	249	6,000	27,247	22%	16%	20	4.5	30%
BMP	HOSE	87,800	78,300	20/10/2017	460.0	6,029	31,593	20%	15%	13.0	2.0	25%
HAR	HOSE	8,610	14,871	03/10/2017	42.5	420	11,784	4%	3%	30.1	1.1	N/A
MWG	HOSE	132,000	122,000	28/09/2017	2,165	6,888	25,080	27%	8%	14.3	6.3	n/a
NKG	HOSE	41,000	41,200	29/09/2017	782	6,018	22,845	34%	11%	7.0	2.0	15%
LAS	HNX	13,900	23,400	22/09/2017	172	1,527	11,390	13%	6%	12.0	2.0	10%
PAC	HOSE	48,500	60,520	20/09/2017	165	3,558	17,463	20%	8%	14.6	3.0	23%
VNM	HOSE	211,500	167,000	18/09/2017	11,664	8,036	16,867	47%	36%	18.7	8.0	n/a
DGW	HOSE	20,950	18,900	08/09/2017	50	1,260	16,609	8%	4%	13.1	1.0	7%
NAF	HOSE	21,100	32,800	07/09/2017	61	2,022	13,173	16%	11%	18.8	2.3	10%
TCM	HOSE	29,900	31,050	01/09/2017	178	3,449	20,393	17%	6%	8.1	1.4	5%
BFC	HOSE	33,300	47,400	30/08.2017	322	5,646	18,396	33%	9%	8.4	2.5	30%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.